

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Năm báo cáo: 2013



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI
- Tên viết tắt : HOM
- Tên tiếng Anh: VICEM HOANG MAI CEMENT JOIN STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKKD: Số 2900329295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 24 tháng 08 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 04 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08 tháng 07 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15 tháng 11 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 720.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của CSH:720.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tỷ đồng)
- Trụ sở: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: (84-38) 3 866 170 – 3 217 443
- Fax: (84-38) 3 866 648
- Email: sales@ximanghoangmai.com.vn
- Website: www.ximanghoangmai.com.vn
- Mã cổ phiếu: HOM



Trụ sở Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai



Toàn cảnh nhà máy Xi măng Vicem Hoàng Mai

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai tiền thân là Công ty Xi măng Nghệ An (trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An) được thành lập theo Quyết định số 2629/QĐ.UB ngày 07/10/1995 của UBND tỉnh Nghệ An. Công ty được hình thành để làm chủ đầu tư Dự án xi măng Hoàng Mai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 15/4/1996. Nhà máy xi măng có công suất 1,4 triệu tấn xi măng/năm với tổng mức đầu tư 238 triệu USD từ nguồn vốn vay trong và ngoài nước.

Ngày 09/06/1999, Dự án xi măng Hoàng Mai tiến hành khởi công đồng loạt các hạng mục công trình chính thuộc dây chuyền sản xuất và sau 32 tháng khởi công xây dựng, ngày 6/3/2002, Nhà máy đã cho ra những tấn clinker đầu tiên đạt chất lượng tốt. Xi măng Hoàng Mai là một trong số ít các nhà máy xi măng tại Việt Nam mà quá trình sản xuất ngay từ đầu đã cho ra những tấn clinker tốt nhất, không có phế liệu trong quá trình hiệu chỉnh, nghiệm thu chạy thử nhà máy.

Trước những đòi hỏi về nhu cầu nhân lực nhằm đáp ứng quá trình vận hành nhà máy và công tác sản xuất kinh doanh lâu dài, được sự chấp thuận của Chính phủ tại văn bản số 954/CP-ĐMDN ngày 18/10/2000, ngày 30/12/2000, UBND Tỉnh Nghệ An và Tổng công ty Xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam) đã ký Biên bản bàn giao Công ty Xi măng Nghệ An thuộc UBND tỉnh Nghệ An trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam và đổi tên là Công ty Xi măng Hoàng Mai.

Từ ngày 01/07/2002, sau quá trình sản xuất thử, Công ty Xi măng Hoàng Mai chính thức đi vào hoạt động với dây chuyền sản xuất xi măng hiện đại, các thiết bị được cung cấp bởi Tây Âu và khối G7. Nhà máy có lò nung với công suất 4.000 tấn clinker/ngày đốt 100% bằng than Antraxit tiết kiệm nhiên liệu và mang lại hiệu quả kinh tế cao; phương thức kinh doanh áp dụng mô hình bán hàng thông qua hệ thống nhà phân phối chính.

Năm 2006, Công ty Xi măng Hoàng Mai là đơn vị đầu tiên thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam thực hiện thành công việc nâng 10% năng suất lò nung do Công ty LTV (Thái Lan) thực hiện với chi phí đầu tư chỉ hơn 1 triệu USD.

Ngày 09/03/2007 Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 367/QĐ-BXD về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam.

Ngày 30/11/2007 Công ty Xi măng Hoàng Mai đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 27/02/2008 Hội đồng quản trị Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số: 219/QĐ-XMVN về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Xi măng Hoàng Mai thành Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai.

Ngày 01/04/2008 Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 720 tỷ đồng trong đó vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 70,96% tương đương 510,918 tỷ đồng.

Ngày 09/07/2009 Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai chính thức niêm yết 72.000.000 cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HOM.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã được thông qua, ngày 18/08/2011 Công ty đã thay đổi tên thành Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh Xi măng, Clinker và Vật liệu xây dựng.

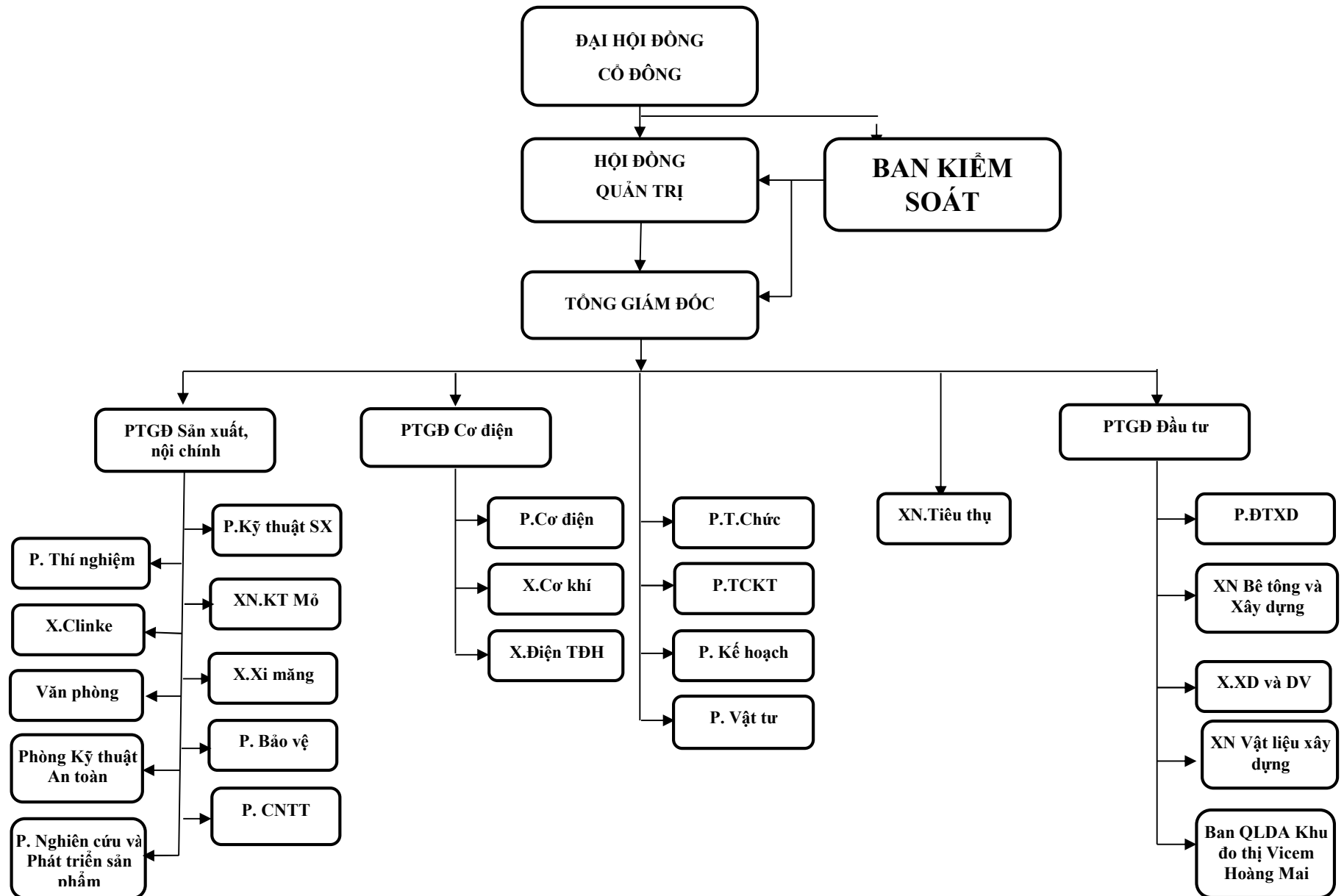
- Địa bàn kinh doanh chính: Các tỉnh Bắc Miền Trung (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp năm 2005, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

(Theo Quyết định số14/QĐ.XMHHM-HĐQT ngày 31/05/2013 của HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai và các văn bản liên quan)



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

- **Ban kiểm soát:** Do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty;

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm: 14 phòng ban, 5 phân xưởng (2 phân xưởng sản xuất chính và 3 phân xưởng phụ trợ), 04 xí nghiệp.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Năm 2013, nền kinh tế còn rất nhiều khó khăn do nguồn cung hiện đã vượt cầu, thị trường bất động sản vẫn trầm lắng và lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao. Cùng với đó việc tăng giá của các vật tư đầu vào như xăng dầu, than, điện..., đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của ngành xi măng.

- Trong bối cảnh này, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai (HOM) hướng mục tiêu phát triển đa dạng hóa sản phẩm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, đầu tư mở rộng sản xuất như: bê tông thương phẩm, sản xuất đá vật liệu xây dựng và gạch không nung, sản xuất vôi công nghiệp... để tăng doanh thu, lợi nhuận và tăng việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Phát huy thế mạnh về tiềm năng nguồn nguyên liệu và điều kiện hạ tầng để phát triển sản xuất, kinh doanh xi măng nhằm chiếm lĩnh thị phần cốt lõi (tỉnh Nghệ An). Tiêu thụ tối đa công suất sản xuất tại các thị trường cốt lõi, thị trường mục tiêu, thị trường tiềm năng và xuất khẩu. Đảm bảo hài hòa các lợi ích: lợi ích cho nhà nước, lợi ích cho các nhà đầu tư và lợi ích cho người lao động, cùng

Tổng công ty CN xi măng Việt Nam phấn đấu đưa ngành công nghiệp xi măng trở thành một ngành công nghiệp mũi nhọn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Tiết kiệm năng lượng: Để thực hiện chương trình tiết kiệm năng lượng cho chi phí sản xuất, góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, Ban lãnh đạo Công ty đã lập kế hoạch chạy máy nghiền xi măng, nghiền liệu vào giờ thấp điểm để tiêu hao điện năng sản xuất xi măng và clinker giảm thấp hơn so với định mức. Đồng thời Công ty mạnh dạn thực hiện rút ngắn thời gian sấy lò nung, dừng đốt dầu chuyển sang đốt than ngay sau khi xử lý xong sự cố dừng lò nhằm giảm đáng kể tiêu hao dầu. Công ty tăng cường công tác quản lý, theo dõi bảo dưỡng thiết bị để xử lý kịp thời những sự cố về cơ, điện, công nghệ trong dây chuyền sản xuất để đưa thiết bị trở lại hoạt động nhanh chóng, ổn định. Giám sát chặt chẽ phối liệu để giữ ổn định. Thực hiện tốt quy trình quy phạm quản lý chất lượng.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh: Ban Lãnh đạo Vicem Hoàng Mai đưa ra kế hoạch thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời những thông tin về thị trường ở tất cả các địa bàn, trên cơ sở đó để kịp thời đề xuất cơ chế giá bán khuyến mại linh hoạt. Phối hợp các đơn vị trong toàn Vicem, kích thích các nhà phân phối, các dự án, các nhà bán lẻ tăng sản lượng tiêu thụ. Tích cực củng cố hệ thống nhà phân phối tại thị trường cốt lõi, thị trường mục tiêu, hỗ trợ Hiệp hội nhà phân phối xi măng Vicem tại Nghệ An, Hà Tĩnh hiệu quả. Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Được các nhà thầu tín nhiệm, Vicem Hoàng Mai đã và đang cung cấp cho các công trình trọng điểm quốc gia như: Dự án thủy điện Cửa Đạt, Thủy điện Bá Thước 1,2 (Thanh Hóa), Thủy điện Bản Vẽ, Hòa Na (Nghệ An), Buôn Kuốp, Sê San (Tây Nguyên), Nậm Nghiệp 1,2 (Lào)... Sản phẩm mang thương hiệu xi măng Vicem Hoàng Mai ngày càng được người tiêu dùng tín nhiệm, đánh giá cao.

- Đầu tư cho tương lai để mở rộng quy mô và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về ngành công nghiệp xi măng: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai có được lợi thế mỏ đá Hoàng Mai B với trữ lượng lớn, đủ nguyên liệu cho nhà máy hoạt động trên 70 năm và mỏ sét Quỳnh Vinh đủ nguyên liệu cho nhà máy hoạt động trên 80 năm với chất lượng ổn định. Nguồn cung nguyên liệu khá ổn định cho hoạt động kinh doanh dây chuyền 1, đồng thời đáp ứng được dự án đầu tư dây chuyền sản xuất số 2 với công suất dự kiến lên

đến 4,5 triệu tấn xi măng/năm trong giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 tại quyết định số 1488/QĐ – TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính Phủ.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Nâng cao chất lượng Clinker tối thiểu đạt 53 N/mm², duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Kiểm soát sự tuân thủ quy trình sản xuất, kỷ luật công nghệ để sản xuất ra sản phẩm đạt chất lượng.

- Cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng ổn định và dịch vụ tốt nhất, không ngừng cải tiến, hợp lý hóa sản xuất; Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam, thỏa mãn các yêu cầu của người tiêu dùng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu thụ tại địa bàn nhà máy, phát triển hệ thống đại lý trên thị trường, nâng cao tỷ trọng xi măng tiêu thụ trong khối dân sinh, nâng thị phần, độ phủ Xi măng Vicem Hoàng Mai cả ở thị trường cốt lõi và thị trường mục tiêu.

- Tận dụng về lợi thế vùng nguyên liệu đá vôi, đá sét, lợi thế thương hiệu và dự án cảng biển Đông Hội tại xã Quỳnh Lập – huyện Quỳnh Lưu – tỉnh Nghệ An (cách Công ty khoảng 10km) để từng bước tiến hành thi công các hạng mục Dự án dây chuyền Xi măng Vicem Hoàng Mai 2 với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 10.800 tỷ đồng và công suất 4,5 triệu tấn xi măng /năm.

- Tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh các dây chuyền sản xuất đá VLXD, gạch block, bê tông tươi, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Triển khai đầu tư khu chuyên gia-Resort Đông Hội theo hình thức tự xây dựng dựa trên nguồn lực sẵn có như đá VLXD, gạch block, nhân lực có tay nghề cao về xây dựng để sớm đưa vào khai thác. Công ty sẽ triển khai thực hiện các dự án đầu tư như dự án khu đô thị công nhân xi măng Hoàng Mai tại Thị xã Hoàng Mai, đầu tư khu trung tâm thương mại, chung cư tại khu đất của Công ty tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An khi thị trường Bất động sản ổn định và phát triển trở lại.

- Tận dụng nhiệt khí thải: Định hướng phấn đấu đến năm 2015 ngành Xi măng tự túc ít nhất 20% nhu cầu điện cho sản xuất, do đó Công ty phấn đấu tổ chức nghiên cứu đầu tư, triển khai và xây dựng kế hoạch lắp đặt hệ thống thiết bị phát điện tận dụng nhiệt thừa khí thải ra của lò nung clinker để sản xuất, tự túc một phần điện năng và giảm thải ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng số ngày chạy lò lên 320 - 330 ngày/năm, giảm thời gian dừng lò để sửa chữa nhằm đạt và vượt công suất thiết kế; Nâng cao chất lượng và mức xi măng: sản xuất clinker chất lượng cao PC50, PC60, tối ưu tỷ lệ pha phụ gia, tro xỉ nhiệt điện, xỉ hạt lò cao... để giảm tỷ lệ clinker, giảm lượng khí thải CO, NO_x, SO₂, hydrocacbon... Tận dụng, tái chế phế thải làm nhiên liệu cho ngành xi măng, nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Sử dụng phụ gia nhiên liệu NANO để tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí phát thải của các động cơ Diesel.

- Sản xuất các chủng loại xi măng mác cao, xi măng bền sunphat sử dụng cho những công trình chịu tác động của nước biển, vùng đất nhiễm mặn,... giúp tăng cường khả năng chống ăn mòn của các ion sulfat, clo cho bê tông... Tăng tỷ trọng các sản phẩm sau sản xuất xi măng như bê tông, gạch không nung để nâng cao được sức cạnh tranh.

- Tận dụng và tái chế chất thải: ứng dụng công nghệ tái chế chất thải công nghiệp để làm nhiên liệu, làm phụ gia cho xi măng để giảm giá thành, triển khai sản xuất chủng loại xi măng chuyên dùng xây trát cao cấp, hướng vào phân khúc thị trường xi măng giá thấp.

- Giảm nồng độ bụi trong sản xuất xi măng: trang bị đồng bộ hệ thống thiết bị lọc bụi túi thể hệ mới thay thế lọc bụi tĩnh điện để đảm bảo giảm nồng độ bụi trong khí thải đạt mức dưới 20mg/Nm³ ...

- Phát triển nguồn nhân lực: để Công ty phát triển bền vững, bắt kịp trình độ khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến của thế giới, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất xi măng trong và ngoài nước đòi hỏi phải nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật lành nghề, đội ngũ kỹ sư, tư vấn, thiết kế, nghiên cứu ứng dụng.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói, bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra, đánh giá tác động của các dự án sản xuất xi măng đối với việc sử dụng đất, môi trường sinh thái một cách chặt chẽ và nghiêm túc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, nhân dân và các doanh nghiệp.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng vè: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hóa công ty; các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Triển khai nghiên cứu, lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt thừa khí của khí thải lò nung để phát điện nhằm mục tiêu sau năm 2015, Công ty tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất; phối hợp với Hiệp hội Xi măng tăng cường hợp tác giữa các đơn vị xuất khẩu sản phẩm xi măng, nâng cao hiệu quả cho Công ty.

- Tái cấu trúc, sắp xếp lại các công đoạn trong sản xuất nhằm tối ưu hóa sản xuất, nâng cao năng suất, bảo đảm chất lượng, giảm chi phí tiêu hao năng lượng và hạ giá thành sản phẩm nguyên liệu đầu vào trong sản xuất, cải tiến và ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ, những phương pháp quản lý tiên tiến trong sản xuất, trong lưu thông tiêu thụ sản phẩm, kết hợp xây dựng và thực hiện các tiêu chí văn hóa DN, tạo động lực thúc đẩy cho sản xuất kinh doanh phát triển, tiết kiệm chi phí.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2013, nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế thế giới, mức tăng GDP toàn xã hội thấp hơn mức tăng chỉ số giá tiêu dùng, khó khăn về tín dụng cùng với sự trầm lắng của thị trường BĐS khiến tiêu thụ xi măng giảm kéo theo cung vượt xa cầu. Thị trường trong nước tiêu thụ khó khăn, các doanh nghiệp đã tìm hướng xuất khẩu. Tuy nhiên, do giá thành cao, cơ sở hạ tầng như cảng biển, phương tiện vận tải chưa đồng bộ... nên công tác xuất khẩu xi măng gặp rất nhiều khó khăn. Vấn đề này được xem là thách thức lớn nhất đối với ngành xi măng nói chung và cho các đơn vị sản xuất kinh doanh xi măng trong Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam nói riêng.

6.2. Rủi ro luật pháp

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của Tổng công ty, các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách

của Tổng công ty, .. sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Khi thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thể sẽ gây lúng túng cho các doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu nắm bắt các quy định mới của pháp luật từ đó xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

6.3. Rủi ro biến động giá nguyên nhiên vật liệu

Năm 2013, chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất tăng 3,05% so với năm 2012. Chỉ số giá cước vận tải năm 2013 tăng 6,48%, giá nguyên nhiên liệu đầu vào chính để sản xuất xi măng như dầu, điện, thạch cao, bazan, ... năm 2013 tăng cao so với năm 2012 và các năm trước đây, dự báo tiếp tục tăng trong khi giá bán xi măng không tăng hoặc tăng không đồng đều trong và ngoài VICEM, gây khó khăn trong việc tiêu thụ xi măng, hiệu quả SXKD giảm.

6.4. Rủi ro đặc thù ngành

Với tình hình đầu tư các dự án nhà máy xi măng theo quy hoạch được phê duyệt thì lượng xi măng cung cấp cho thị trường trong những năm tới sẽ tăng cao, do đó Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt không chỉ với các thương hiệu xi măng trong nước mà cả với xi măng nhập khẩu. Nhiều thương hiệu xi măng khác tích cực phát triển các sản phẩm mới tại các thị trường có Vicem Hoàng Mai với giá bán thấp, hợp thị hiếu như xi măng đa dụng, xi măng dân dụng. Để có thể tồn tại và phát triển bền vững, Công ty cần có kế hoạch để giữ được các thị trường hiện tại và mở rộng các thị trường mới trong tương lai.

Bên cạnh nỗi lo về sự cạnh tranh giá giữa xi măng trong nước và hàng nhập khẩu từ các nước khác, Công ty còn phải đối mặt với khả năng bị thiếu hụt nguồn cung cấp than do việc tập trung khai thác than phục vụ cho xuất khẩu và nhiều mục đích tiêu dùng trong nước nhất là phục vụ sản xuất nhiệt điện đã dẫn đến sự

cạn kiệt dần của nguồn cung tài nguyên thiên nhiên này. Cùng với nó là sự tăng giá nhập khẩu các nguyên liệu thạch cao, clinker cũng như cước phí vận chuyển sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, các hạn chế về hạ tầng như cầu đường, cảng biển... cũng là những điểm nghẽn cản trở lưu thông hàng hóa, góp phần đẩy chi phí vận chuyển lên cao, làm đội giá thành xi măng.

6.5. Rủi ro biến động lãi suất

Mặc dù năm 2013 vừa qua, các tổ chức tín dụng đã cắt giảm lãi suất cho vay nhằm một mặt kích thích tín dụng mặt khác hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ và NHNN. Tuy nhiên, Nợ phải trả hiện nay chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong tổng nguồn vốn của Công ty dẫn đến chi phí lãi vay hàng năm cao do đó đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

6.6. Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, dịch bệnh, bão lớn, mưa kéo dài v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã tiến hành tham gia mua bảo hiểm cho tài sản mà Công ty đang khai thác, sử dụng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đôi mặt với ảnh hưởng của việc tăng chỉ số giá tiêu dùng cùng với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường xi măng, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao đặc biệt là giá xăng, dầu, điện... làm cho chi phí sản xuất, kinh doanh năm 2013 tăng so với năm 2012, do đó ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013 giảm 98% so với năm 2012. Cụ thể như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2012	KH năm 2013	TH năm 2013	So sánh TH 2013 với KH 2013	So sánh TH 2013 với TH 2012
1	SẢN XUẤT						
1.1	Sản phẩm chính						
	+ Xi măng sản xuất	Ngàn tấn	1.367	1.400	1.231	88%	90%
	+ Clinker sản xuất	Ngàn tấn	1.250	1.270	1.250	98%	100%
1.2	Sản phẩm phụ						
	+ Đá xây dựng	M3	444.453	350.000	388.845	111%	92%
	+ Gạch block	Tr. viên	19,2	15	18,5	123%	92%
	+ Bê tông thương phẩm	M3	23.669	30.000	30.443	102%	128%
2	TIÊU THỤ						
2.1	Sản phẩm chính						
	+ Clinker tiêu thụ	Ngàn tấn	101	80	421	526%	417%
	+ Xi măng tiêu thụ	Ngàn tấn	1.367	1.400	1.240	88%	90%
2.2	Sản phẩm phụ						
	+ Đá xây dựng	M3	444.453	350.000	398.985	114%	90%
	+ Gạch block	Tr. viên	19,2	15	18,8	125%	98%
	+ Bê tông thương phẩm	M3	23.824	30.000	30.552	102%	128%
3	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	14,7	61,5	21	33,5%	140%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	1.651	1.482	1.623	110%	98%
5	Lợi nhuận	Tỷ. đồng	132,5	95,4	7,4	8%	6%
6	EBITDA	Tỷ đồng	340,9	319	201	63%	59%
7	Tỷ suất LN/DT	%	8,0	6,0	0,46		
8	Tỷ suất LN/Vốn đầu tư	%	14	11	0,9		
9	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	79	80	73	91%	92%

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2013 không đạt kế hoạch nhưng cũng đã thể hiện được những nỗ lực của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai, cụ thể là:

- Công ty đã chủ động, linh hoạt nắm bắt diễn biến thị trường để triển khai các giải pháp cụ thể thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả; nâng cao thị phần tại địa bàn cốt lõi (Nghệ An) và các địa bàn mục tiêu (Hà Tĩnh, Thanh Hoá), quan tâm giữ thị phần tại các địa bàn tiềm năng (Miền Trung); ưu tiên chính sách để tăng sản lượng tiêu thụ trong khối dân sinh.

- Chủ động thực hiện gia công xi măng tại các trạm nghiền: Bút Sơn, Thạch cao xi măng Quảng Bình, Cam Ranh, Hải Vân ... nhằm giảm chi phí vận chuyển, tăng hiệu quả tiêu thụ.

- Vicem Hoàng Mai phối hợp với các nhà phân phối thực hiện phương châm: “Cùng khách hàng tìm khách hàng”, đề ra những cơ chế, chính sách hỗ trợ bán hàng linh hoạt và đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm, thường xuyên tổ chức các hội nghị khách hàng để thông qua đó, tạo thêm sự gắn kết giữa nhà sản xuất với các nhà phân phối, đại lý cấp 2, các bạn hàng.

- In mã địa bàn trên vỏ bao, đảm bảo xi măng tiêu thụ đúng địa bàn, quản lý tốt nguồn hàng xuất khỏi nhà máy đến người sử dụng cuối cùng.

- Công ty đã triển khai tốt xuất khẩu xi măng sang thị trường Lào

- Thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất thông qua việc sửa chữa tận dụng lại các thiết bị cũ và thay vì mua thiết bị của nước ngoài bằng thiết bị sản xuất trong nước mà vẫn đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Công ty.

- Đưa đá vôi đen làm phụ gia xi măng nhằm giảm giá thành và cải tạo màu sắc xi măng.

- Tổ chức sản xuất, kinh doanh gạch block và bê tông thương phẩm để tiêu thụ xi măng và đá xây dựng

- Thực hiện việc mua sắm vật tư công nghệ đầu vào, thiết bị, phụ tùng thay thế theo đúng quy định của Nhà Nước và Công ty nhằm đảm bảo chất lượng, giá cả và mức dự trữ vật tư phụ tùng hợp lý.

- Cơ cấu lại các khoản nợ vay có lãi suất cao, thường xuyên tìm kiếm các gói vay ngắn hạn có lãi suất ưu đãi để giải ngân với mục tiêu tiết kiệm tối đa chi phí tài chính.

- Quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ trong điều kiện có nhiều biến động bất lợi về tài chính tiền tệ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Với những thành tựu và kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm vừa qua, Công ty đã được các tổ chức và người tiêu dùng tín nhiệm tiêu dùng, thương hiệu Công ty không ngừng phát triển.

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã xác định được nội dung sửa chữa chi tiết trước các đợt sửa chữa, từ đó đã triển khai tốt việc chuẩn bị vật tư phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ sửa chữa, điều hành, bám sát tiến độ thực hiện, chất lượng đảm bảo. Hơn 80% các công việc sửa chữa đều do Công ty tự thực hiện do vậy đã giảm được tối đa chi phí sửa chữa thuê ngoài mang lại hiệu quả kinh tế cao, cải tiến thiết bị chuyển đổi sậy lò từ dầu sang sậy bằng than..vv

- Công tác sửa chữa, phục hồi phụ tùng thay thế ra đã được thực hiện triệt để, nhiều phụ tùng đã được phục hồi và đưa vào tái sử dụng, giảm được chi phí mua mới đặc biệt đối với các phụ tùng nhập khẩu.

- Trong công tác quản lý, Công ty thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí như chi phí sửa chữa, chi phí quản lý, chi phí tài chính và các chi phí trung gian khác, ngoài ra Công ty luôn chú trọng xây dựng được kênh cung cấp nguyên liệu với sản lượng, chất lượng và giá cả ổn định.

- Năm 2013, Công ty thực hiện có hiệu quả đối với sản xuất kinh doanh sản phẩm phụ gồm đá xây dựng, bê tông thương phẩm, gạch block; đối với sản phẩm đá xây dựng và gạch block, Công ty đã thực hiện tiêu thụ sản lượng vượt xa mức kế hoạch năm 2013 đề ra.

- Chuyển hướng cơ cấu sản phẩm, tăng tiêu thụ xi măng rời và xi măng PCB30 nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- Tích cực củng cố hệ thống nhà phân phối tại thị trường cốt lõi, thị trường mục tiêu, hỗ trợ Hiệp hội nhà phân phối xi măng Vicem Hoàng Mai tại Nghệ An, Hà Tĩnh hoạt động có hiệu quả.

- Công ty tiếp tục sàng lọc, lựa chọn nhà phân phối có năng lực thực sự để qua đó Công ty mở rộng được thị trường tiêu thụ, đặc biệt là khối dân sinh với mục đích sản lượng xi măng tiêu thụ có sự tăng trưởng bền vững. Mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng ra các tỉnh phía Bắc. Xây dựng quy chế hỗ trợ các nhà phân phối, khách hàng tiếp thị xi măng vào các công trình dự án.

Công ty đạt được kết quả như trên là nhờ:

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam và sự ủng hộ của các cấp, các ngành địa phương cùng với quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân lao động. Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo sát sao quá trình vận hành sản xuất; chỉ đạo các đơn vị liên quan lập và triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; chỉ đạo kịp thời xử lý các sự cố thiết bị xảy ra.

- Thực hiện xuất xi măng qua hệ thống cân điện tử, tiết kiệm được chi phí và hạn chế hiện tượng giao xi măng thừa thiếu cho các khách hàng.

- Công ty đã sản xuất chủng loại xi măng PCB30 cung cấp ra thị trường, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, cạnh tranh với các xi măng giá rẻ.

- Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ.

Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Tiến hành khảo sát thăm dò mỏ đá vôi Bắc Thăng và mỏ đá sét Đá Bạc phục vụ nguồn nguyên liệu cho dự án Xi măng Vicem Hoàng Mai 2 với công suất 4,5 triệu tấn clinker/năm.

- Khảo sát, quy hoạch, thiết kế đền bù giải phóng mặt bằng khu chuyên gia Đông Hồi.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành.

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành, 4 phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã thông qua.

a. Ông Trương Quốc Huy :

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT,

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai,
Bí thư Đảng ủy Công ty.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 19-06-1970

Quê quán: Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, Nam Định Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 011795680 Ngày cấp: 13/04/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 02, OBT2, tổ 38, P Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0383.866 170

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế lao động, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 20% (tương đương 14.400.000 CP)

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/1997 - 4/2001	Chuyên viên làm công tác lao động tiền lương, an toàn lao động Công ty xi măng Bút Sơn.
5/2001- 9/2007	Phó phòng tổ chức lao động, sau là Bí thư chi bộ phòng tổ chức lao động.
10/2007-12/2007	Quyền trưởng phòng tổ chức lao động- Công ty xi măng Bút Sơn.
01/2008-12/2010	Trưởng phòng tổ chức lao động - Công ty xi măng Bút Sơn. Từ tháng 10/2010 là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Công ty xi măng Bút Sơn.
01/2011 – 7/2011	Phó Giám đốc Công ty xi măng Tam Điệp, từ tháng 06/2011 kiêm nhiệm Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ.
7/2011 – 11/2013	Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty xi măng Vicem Tam Điệp, sau là Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy – công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
12/11/2013 đến nay	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai, Bí thư Đảng ủy Công ty.

b. Ông Nguyễn Công Hoà

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT,

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XM Vicem Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 06/01/1958

Quê quán: Phúc Thọ - Nghi Lộc - Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 186528789. Ngày cấp: 27/10/2006. Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: C.ty CPXM Vicem Hoàng Mai - Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc : 0383. 668071

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5,51% (tương đương 3.965.000CP)

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1982 - 1985	Công tác tại Công ty Xi măng Bim Sơn, Thanh Hóa
1985 - 1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
1990 - 1996	Kỹ thuật viên VP cơ khí trưởng Công ty Xi măng Bim Sơn
1996 - 1997	Phó quản đốc xưởng sửa chữa Công ty Xi măng Bim Sơn
1997 - 2001	Phó phòng Vật tư, Công ty Xi măng Bim Sơn
2001 - 2004	Trưởng phòng Vật tư, Công ty Xi măng Hoàng Mai
2004 - 2006	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty Xi măng Hoàng Mai
2006 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XM Vicem Hoàng Mai

c. Ông Trần Việt Hồng

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XM Vicem Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20-07-1971

Quê quán: Đặng Sơn, Đô Lương, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 141955002 Ngày cấp: 09/04/1997 Nơi cấp: Công an Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Số điện thoại liên lạc: 0383.664447

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0% (tương đương 0 CP)

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1995 – 10/1999	KTV cơ khí- X. Cơ khí – Công ty Xi măng Hoàng Thạch
11/1999 – 12/2000	Trưởng ca cơ khí - X.Cơ khí – C.ty Xi măng Hoàng Thạch
01/2001 – 11/2004	Phó Quản đốc X. Cơ khí – Công ty XM Hoàng Mai
12/2004 – 12/2007	Quản đốc X. Cơ khí – Công ty Xi măng Hoàng Mai
01/2008 – 04/2011	Trưởng phòng Cơ điện – Công ty CP XM Hoàng Mai
05/2011 – 08/2011	Quản đốc X. Cơ khí – C.ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai
09/2011 – 02/2013	Trưởng phòng Cơ điện, C.ty CP Xi măng Vicem Hoàng
04/02/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

d. Ông Nguyễn Quốc Việt

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT,

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XM Vicem Hoàng Mai

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 17 – 06 – 1972

Quê quán: Thanh Chương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND : 181791170 Ngày cấp : 09/10/2006 Nơi cấp : Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: C.ty CPXM Vicem Hoàng Mai –Thị xã Hoàng Mai, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc: 0383.866 170

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán, thạc sỹ kinh tế.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5,51% (tương đương 3.965.200 CP)

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
1995 – 1996	Công tác tại Nhà máy dệt kim Hoàng Thị Loan
1996 – 2007	Công tác tại Phòng TCKT – Công ty Xi măng Vicem Hoàng Mai
2007 – 15/01/2011	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai
15/01/2011 – nay	Phó Tổng GD Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

e. Ông Đặng Tăng Cường

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 07 – 07 – 1953

Quê quán: Nam Trực – Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 010413614 Ngày cấp: 24/05/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 110 – Tập thể B4 – P.Trung Tự - Q.Đống Đa – Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0383.661046

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5,51% (tương đương 3.965.000 CP)

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
1971 – 1975	Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam
1976 – 1981	Sinh viên khoa kỹ sư kinh tế Đại học Bách Khoa Hà Nội
1982 – 2000	Chuyên viên; Phó phòng; Trưởng phòng Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam
2001 – 07/2013	Phó TGD Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai
01/08/2013 - nay	Nghỉ hưu

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Trần Việt Hồng - Trưởng phòng Cơ điện Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2013 theo Quyết định số 05/QĐ.HĐQT-TC ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.

- Ông Đặng Tăng Cường - Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/08/2013 theo Quyết định số 17/QĐ.XMHHM-HĐQT ngày 24/07/2013.

- Ông Nguyễn Trường Giang thôi giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty để chuyển đến làm việc tại Viện công nghệ Xi măng Vicem kể từ ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 25/QĐ.XMHHM-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.

- Quyết định số 26/QĐ.XMHHM-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai bổ nhiệm ông Trương

Quốc Huy giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 12/11/2013.

- Nghị quyết số 10A/NQ.XMHHM-HĐQT ngày 11/11/2013 đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai thông qua, ông Trần Minh Sơn thôi làm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 11/11/2013.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Tình hình lao động: Tổng số cán bộ, công nhân viên của công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013: 984 người.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành và thường xuyên tổ chức các hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập nâng cao trình độ tay nghề của công nhân viên chức. Đối với cán bộ quản lý Công ty tổ chức các lớp đào tạo mời các cơ quan chức năng, các trường đào tạo lên lớp, bồi dưỡng, nhằm nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Phối hợp tổ chức phát động phong trào thi đua lao động giỏi, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích nhằm tiết kiệm các chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Với 39 đề tài được áp dụng đó đem lại hiệu quả kinh tế 9,216 tỷ đồng và số tiền thưởng cho các đề tài là gần 900 triệu đồng.

+ Phối hợp tổ chức phát động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ-PCCN lần thứ 15. Tổ chức thu dọn cỏ, rác, làm vệ sinh trong Nhà máy đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp. Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc. Tổng số tiền chi cho công tác BHLĐ năm 2013 là 2,4 tỷ đồng.

+ Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

• Hàng năm, người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 42h/tuần. Thực hiện việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

- Đảm bảo đầy đủ việc làm, đóng đầy đủ, kịp thời chế độ BHXH, BHYT, nâng lương định kỳ hàng năm, chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Tiền lương bình quân người lao động năm 2013 là 7triệu đồng/ người/ tháng.

+ Lãnh đạo Công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy chế dân chủ đến người lao động, triển khai thực hiện quy chế dân chủ bằng các hình thức: tổ chức cho người lao động đóng góp ý kiến vào phương hướng và biện pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, 06 tháng và cả năm thông qua các cuộc họp đơn vị, Hội nghị cấp Công ty, sơ kết 06 tháng, tổng kết năm, hội nghị người lao động đơn vị, Công ty hàng năm; tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể và kiểm tra việc thực hiện thỏa ước của người sử dụng lao động và người lao động; lấy ý kiến các đơn vị để tham mưu cho Tổng Giám đốc sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương nhằm đảm bảo việc trả lương đúng với trình độ chuyên môn, năng lực làm việc và giá trị đóng góp của người lao động; đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế của Công ty và các tổ chức đoàn thể khác,...

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN - TĐTT, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng khu tập thể văn minh, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh nơi làm việc và nơi cư trú. Phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức thành công giải bóng chuyền lần thứ 8, giải bóng đá nội bộ và giải bóng đá Thanh niên Vicem lần thứ nhất chào mừng Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và kỷ niệm 84 năm ngày truyền thống ngành Xi măng Việt Nam, tổ chức các chương trình văn nghệ chào mừng các sự kiện góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè cho thanh thiếu niên là con CBCNLD Công ty; tổ chức vui tết trung thu, giao lưu văn nghệ cho các cháu tại khu tập thể nhân dịp tết trung thu; tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp 01/06; khen thưởng các cháu học sinh giỏi, đậu đại học, các cháu 09 năm

liên và 12 năm liền là học sinh xuất sắc nhân dịp đầu năm học mới; phối hợp với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn làm tốt công tác giáo dục, chăm sóc các cháu thiếu niên, nhi đồng là con CBCNLD Công ty;

+ Thăm hỏi động viên, trợ cấp khó khăn cho bản thân và thân nhân gia đình CNLD bị TNLD hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền là 62 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi, hiếu hỷ đoàn viên, người LD với tổng số tiền là 250 triệu đồng; giải quyết đầy đủ, kịp thời việc thanh toán bảo hiểm thân thể 24/24 giờ cho NLD; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ chung cho 930 NLD, tổ chức đi nghỉ dưỡng cho 30 người có sức khỏe loại 4, loại 5 và khám sức khỏe riêng cho toàn thể nữ LD; tổ chức đi tham quan, du lịch, học tập kinh nghiệm trong nước 02 đợt cho 124 lượt người với tổng chi phí từ quỹ phúc lợi là 622 triệu đồng.

+ Vận động CNLD đóng góp từ thu nhập cá nhân 04 ngày lương thực lĩnh để xây dựng quỹ tình thương và trích từ quỹ phúc lợi triển khai thực hiện kế hoạch từ thiện, nhân đạo, xã hội : thăm hỏi, động viên các gia đình mà Công ty nhận phụng dưỡng, tham mưu hỗ trợ các địa phương khó khăn trên địa bàn như các Hội xã hội, các trường học, các xã, thôn xóm nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, ủng hộ các loại quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ khuyến học thông qua việc đi thăm và ủng hộ trực tiếp bằng tiền, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, tặng quà khuyến học v.v... với tổng số tiền chi cho hoạt động từ thiện nhân đạo xã hội là 1.4 tỷ đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng: gói thầu thăm dò nâng cấp tài nguyên 333 lên cấp trữ lượng 122, phần đấu thi công trong năm 2014.

- Hoàn thành công tác lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án khu chuyên gia Đông Hội. Cơ bản hoàn thành công tác lập dự án đầu tư và hồ sơ trích lục diện tích đất dự án, triển khai công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn 1 Dự án di dời tuyến đường ống cấp nước tránh Quốc lộ 1A mở rộng từ giếng khoan tới nhà máy đã được Ban giải phóng đền bù tỉnh Thanh Hóa phê duyệt và Công ty đang thực hiện mời đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo đầu tư giai đoạn 2.

- CCID đã chuyển báo cáo tóm tắt 2 phương án mặt bằng của Dự án đầu tư dây chuyền 2, nhà máy Xi măng Vicem Hoàng Mai công suất 4,5 triệu tấn/năm

với tổng vốn đầu tư dự kiến 10.800 tỷ đồng. Công ty dự kiến hoàn thành công tác lập dự án đầu tư trong năm 2014

- Nhà thầu đã khoan được 79% khối lượng khoan mỏ đá vôi và 26% khối lượng khoan mỏ sét. Đồng thời, nhà thầu đã lập xong hồ sơ PA thăm dò để trình Thủ tướng Chính Phủ cho điều chỉnh quy hoạch khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng. Dự kiến hoàn thành công tác khảo sát thăm dò trong năm 2014.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	2.144.832	2.006.543	- 7%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.526.576	1.561.806	2%
LN từ hoạt động KD	Triệu đồng	127.725	3.238	- 97%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	4.733	4.166	-16 %
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	132.459	7.404	- 94 %
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	112.709	1.502	- 99%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,82	0,74	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,33	0,38	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,58	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,3	1,37	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3,03	3,58	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản ;	0,71	0,78	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,07	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,12	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,05	0,0008	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	0,08	0,002	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 72.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 72.000.000 cổ phiếu

a. Cơ cấu cổ đông:

Đối tượng	HCCN	CNTD	Tổng cộng	Tỷ lệ SH
I. Cổ đông đặc biệt		51.124.600	51.124.600	71%
1. Hội đồng quản trị		47.158.500	47.158.500	65%
2. Ban Tổng Giám đốc		11.895.200	11.895.200	36,52%
3. Ban kiểm soát		3.966.100	3.966.100	5,51%
4. Kế toán trưởng				
II. Cổ phiếu quỹ		2.771.400	2.771.400	3,85%
III. Cổ đông khác		18.104.000	18.104.000	25,15%
1. Trong nước		14.517.000	14.517.000	20,2%
1.1 Cá nhân		12.540.014	12.540.014	17,4%
1.2 Tổ chức		1.976.986	1.976.986	2,8%
2. Nước ngoài		3.587.000	3.587.000	4,98%
2.1 Cá nhân		199.500	199.500	0,28%
2.2 Tổ chức		3.387.500	3.387.500	4,7%
CỘNG:		72.000.000	72.000.000	100%

* Số liệu cổ phần nêu trên được chốt tại thời điểm 29/08/2013 phục vụ chốt danh sách thực hiện quyền chia cổ tức năm 2012 cho cổ đông.

* Số lượng cổ phần CNTD của Hội đồng quản trị tại mục I đã bao gồm số lượng cổ phần CNTD của Ban Giám đốc.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng sản phẩm tiêu thụ xi măng và clinker năm 2013 đạt 1,662 triệu tấn, bằng 106% so với Ngân sách và tăng 13% so với thực hiện năm 2012. Trong đó sản lượng xi măng tiêu thụ đạt 1,222 triệu tấn bằng 87,3% so với Ngân sách và giảm 10,6% so với năm 2012. Lợi nhuận Ngân sách năm 2013 của Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai được Đại hội cổ đông thông qua là 90 tỷ đồng, thực hiện năm 2013 lãi 7,4 tỷ đồng, đạt 8% so với kế hoạch chủ yếu là do:

- + Giá bán xi măng sau chiết khấu giảm, lợi nhuận giảm 26 tỷ đồng.
- + Sản lượng xi măng tiêu thụ giảm 160.000 tấn, lợi nhuận giảm 11 tỷ đồng.
- + Tiêu hao than tăng 85 kcal/kg clinker (NS=870 kcal/kg clinker, TH=955 kcal/kg clinker), lợi nhuận giảm 41 tỷ đồng.
- + Tỷ lệ pha phụ gia xi măng PCB30, PCB40 giảm, giá thành tăng, lợi nhuận giảm 46 tỷ đồng.
- + Tiêu hao điện cho SX Clinker, xi măng tăng, lợi nhuận giảm 6,3 tỷ đồng.

- Năm 2013, Công ty thực hiện có hiệu quả đối với sản xuất kinh doanh sản phẩm phụ gồm đá xây dựng, bê tông thương phẩm, gạch block; đối với sản phẩm đá xây dựng và gạch block, Công ty đã thực hiện tiêu thụ sản lượng cao hơn nhiều so với năm 2012 và vượt xa mức kế hoạch năm 2013 đề ra.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Năm 2013, Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của thiết bị để đưa ra giải pháp sửa chữa tối ưu nhằm duy trì hoạt động thiết bị ổn định, tiết kiệm vật tư phụ tùng thay thế, kéo dài tuổi thọ thiết bị. Mặt khác, Công ty thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất thông qua việc sửa chữa tận dụng lại các thiết bị cũ và mua thiết bị sản xuất trong nước thay cho nước ngoài mà vẫn đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty. Tổng chi phí sửa chữa năm 2013 là 48 tỷ đồng, giảm 25 tỷ đồng so với ngân sách.

+ Tiến hành cơ cấu lại mô hình tổ chức phù hợp tình hình, nhiệm vụ của Công ty. Tách và thành lập một số phòng nhằm tăng cường công tác quản lý.

+ Chỉ đạo mạng lưới an toàn vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả, năm 2013 không có tai nạn lao động nào xảy ra. Cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân, phương tiện bảo hộ lao động cần thiết đảm bảo an toàn cho người

và thiết bị. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng giữ vững trật tự an ninh trong toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

* Tổng tài sản đầu năm 2013 là 2.144 tỷ đồng, cuối năm 2013 là 2.006 tỷ đồng, giảm 140 tỷ đồng tương ứng giảm 7%. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 38 tỷ đồng, tương ứng giảm 5%; tài sản dài hạn giảm 101 tỷ đồng, tương ứng giảm 7%. Tài sản cố định giảm 103 tỷ đồng do: Khấu hao TSCĐ trong năm là 120 tỷ đồng, mua sắm mới 5,7 tỷ đồng, thanh lý TSCĐ đã hết khấu hao 0,6 tỷ đồng, tăng chi phí XDCB dở dang 11,5 tỷ đồng.

* Cơ cấu tài sản cuối năm và đầu năm như sau: hệ số tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản đầu năm là 33,3%, cuối năm là 33,7%; hệ số tài sản dài hạn/ tổng tài sản đầu năm là 66,7% và cuối năm là 66,3%.

* Các khoản phải thu ngắn hạn cuối năm tăng 29 tỷ đồng, tuy nhiên các khoản phải thu của khách hàng cuối năm đều nằm trong hạn mức bảo lãnh cho phép, tỷ trọng các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi/ các khoản phải thu ngắn hạn đầu năm là 1,7% cuối năm là 2%.

* Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2013 là 0,08%.

b. Tình hình nợ phải trả

* Tổng các khoản nợ phải trả đầu năm là 1.213 tỷ đồng (Nợ ngắn hạn là 871 tỷ đồng, nợ dài hạn là 342 tỷ đồng), cuối năm là 1.159 tỷ đồng (Nợ ngắn hạn là 919 tỷ đồng, nợ dài hạn là 241 tỷ đồng), giảm 56 tỷ đồng tương ứng giảm 5%. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 47 tỷ đồng (tương ứng tăng 5%); nợ dài hạn giảm 101 tỷ đồng (tương ứng giảm 30%).

* Hệ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản) đầu năm là 56,6%, cuối năm là 57,8%, tăng 1,2%.

* Đến thời điểm 31/12/2013 số dư nợ vay ngoại tệ của công ty là 948.795 USD, tương ứng 20 tỷ đồng (khoản vay của Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế Ả Rập theo Hợp đồng cho vay lại giữa Bộ Tài chính và Công ty Xi măng Hoàng Mai ngày 24 tháng 11 năm 1999 số tiền 2.659.983,41 USD. Lãi suất của Hợp đồng vay là 4,2%/năm), khoản vay ngoại tệ này chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng nợ phải trả do đó trong năm 2013 công ty chịu ảnh hưởng không nhiều chênh lệch tỷ giá hối đoái của khoản vay này đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy của Công ty thông qua việc sắp xếp tinh gọn lao động trong dây chuyền sản xuất chính; điều chuyển đáp ứng lao động cho sản xuất vật liệu xây dựng đá, gạch, bê tông đảm bảo mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và không tăng số lượng lao động. Công ty đã xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2012- 2015 có định hướng đến năm 2020 đáp ứng yêu cầu đào tạo, phát triển nguồn cán bộ quản lý kế cận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hiện nay, Công ty đã và đang chủ động cắt giảm chi phí, tìm nguồn nhiên liệu thay thế, cải tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm để nâng cao sức cạnh tranh, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng thị trường một cách hợp lý. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam trong tương lai vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Cụ thể là :

- Khả năng cân đối nguồn vốn của Chính phủ thấp nên hầu hết các chương trình dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước chỉ bố trí được một mức vốn bằng khoảng 30-50% nhu cầu cần thiết. Nhiều chương trình đang thực hiện phải tiếp tục giãn, hoãn tiến độ. Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, điều hành kiềm chế lạm phát, khắc phục nợ xấu, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, hướng tới tăng trưởng bền vững nhưng tính thanh khoản còn chậm, chưa được cải thiện nhiều.

- Tình trạng dư thừa xi măng trên thị trường trong nước, đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho xây dựng cơ bản không tăng, do vậy thị trường sẽ có sự cạnh tranh quyết liệt hơn so với các năm trước; Giá cả vật tư, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, giá cước vận tải, giá điện dự báo sẽ tiếp tục tăng trong năm 2014 và những năm tiếp theo làm hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng.

Mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tuy nhiên, với lợi thế thương hiệu, thị trường đã có, Công ty đặt kế hoạch phân đầu các chỉ tiêu năm 2014 như sau:

* Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh chính năm 2014

- Doanh thu	: 1.589.827 triệu đồng
- Chiết khấu bán hàng	: 34.532 triệu đồng
- Giá vốn	: 1.295.471 triệu đồng
- Lợi nhuận gộp	: 259.824 triệu đồng
- Chi phí quản lý	: 80.850 triệu đồng
- Chi phí bán hàng	: 81.773 triệu đồng

- Chi phí tài chính	:	59.541 triệu đồng
- Ebitda	:	222.379 triệu đồng
- Ebitda/Sản lượng tiêu thụ	:	134.000 đồng/tấn
- Ebitda/Doanh thu	:	14%
- Lợi nhuận trước thuế	:	37.660 triệu đồng
- Dự kiến mức chia cổ tức	:	3%/năm
- Nộp ngân sách	:	65.000 triệu đồng

*** Đầu tư:**

- Thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng, xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ. Đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 3, XD cơ bản bổ sung mỏ Hoàng Mai B.

- Dây chuyền 2 XMHM: Khảo sát địa hình, địa chất khu vực nhà máy, trạm nghiền và tuyến băng tải; khảo sát thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ đá vôi, đá sét Bắc Thăng; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập dự án đầu tư.

- Khảo sát, quy hoạch, thiết kế đền bù giải phóng mặt bằng khu chuyên gia Đông Hội.

- Dự án di dời tuyến đường ống nước tránh quốc lộ 1A mở rộng.

Để đạt được mức tăng trưởng về sản lượng sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận ở trên, trong những năm tới công ty cần thực hiện một số công tác như sau:

*** Về sản xuất :**

- Triển khai công tác sửa chữa lớn dây chuyền thiết bị theo đúng kế hoạch và đảm bảo chất lượng để lò nung và các thiết bị trong dây chuyền hoạt động ổn định, dài ngày sau sửa chữa, đảm bảo thời gian huy động thiết bị cao nhất. Duy trì chạy lò ổn định trong thời gian dài.

- Tăng sản lượng sản xuất Clinker đồng thời tăng mức nền Clinker để tăng tỷ lệ pha phụ gia, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tìm các biện pháp tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu như tiêu hao than, điện, tăng tỷ lệ pha phụ gia, hạn chế tối đa dừng lò, tăng cường chạy máy nghiền ở giờ thấp điểm để giảm giá thành sản phẩm. Tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tồn kho.

- Tận dụng tối đa nguồn đá vôi đen tại mỏ đá Hoàng Mai để pha phụ gia.

- Đánh giá mức độ hiệu quả của chất trợ nghiền để sử dụng nhằm tăng tỷ lệ pha phụ gia.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm trong vận hành và sửa chữa thiết bị, không để xảy ra mất an toàn cho người và thiết bị.

- Phân đầu thực hiện tốt các định mức tiêu hao trong sản xuất; tăng cường kiểm soát vật tư, phụ tùng, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào để giảm tồn kho vật tư, hàng hóa hợp lý nhất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Sản xuất đạt hiệu quả các SP phụ như đá xây dựng, gạch block, bê tông.

* Về tiêu thụ.

Năm 2014 sẽ tiếp tục là năm thị trường tiêu thụ xi măng cạnh tranh khốc liệt do cung cao hơn cầu, do vậy để hoàn thành mục tiêu tiêu thụ đã đề ra, ngoài việc tiếp tục phát huy những việc đã làm tốt, khắc phục những tồn tại của năm 2013, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung chính sau :

- Tiếp tục đồng hành cùng chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh để tăng sản lượng xi măng tiêu thụ.

- Tiếp tục sàng lọc, lựa chọn tiến tới hoàn thiện hệ thống nhà phân phối, hiệp hội nhà phân phối có đủ năng lực, có tâm huyết, gắn bó cùng Công ty.

- Nâng cao năng lực thu thập và xử lý thông tin thị trường; kịp thời xây dựng, đề xuất thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp phục vụ tốt công tác tiêu thụ trong từng thời kỳ, từng vùng. Đặc biệt quan tâm củng cố và phát triển thị trường Nghệ An, mở rộng thị trường mục tiêu Thanh Hóa, Hà Tĩnh, mở rộng thị trường xuất khẩu xi măng sang Lào.

- Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đưa xi măng vào các công trình mới như: mở rộng QL1S đoạn Nghi Sơn- Cầu Giát, công trình lọc dầu Nghi Sơn, cầu vượt đường sắt tại Vinh.

- Tìm mọi biện pháp để giữ ưu thế cạnh tranh và tăng sản lượng tại thị trường cốt lõi Nghệ An, thị trường mục tiêu Thanh Hóa, Hà Tĩnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu thụ tại địa bàn nhà máy, phát triển hệ thống đại lý trên thị trường, nâng cao tỷ trọng xi măng tiêu thụ trong khối dân sinh, tăng cường mở rộng và giữ vững thị trường đã có, đặc biệt là thị trường cốt lõi (khu vực Nghệ An), thị trường mục tiêu (Thanh Hóa, Hà Tĩnh); nghiên cứu bổ sung thị trường mục tiêu để từng bước đưa sản phẩm thâm nhập thị trường nhằm chuẩn bị cho mở rộng công suất sản xuất của nhà máy. Nâng cao sức cạnh tranh nhằm phát huy hết năng lực của dây chuyền sản xuất để đem lại hiệu quả

kinh tế cao. Tìm kiếm thị trường để xuất khẩu xi măng, coi đây là định hướng quan trọng đón đầu lợi thế khi Cảng nước sâu Nghi Sơn, Đông Hội đi vào hoạt động. Có được thị trường xuất khẩu là điều kiện khả thi để khảo sát, tăng công suất sản xuất của nhà máy.

- Bám sát các công trình thủy điện tại Lào để mở rộng mạng lưới nhà phân phối tại thị trường Lào, đẩy mạnh công tác xuất khẩu xi măng sang Lào.

- Tăng cường công tác chăm sóc các khách hàng, các nhà phân phối, tạo sự gắn bó thân thiện giữa Công ty với khách hàng.

- Thực hiện chính sách chiết khấu, khuyến mại linh hoạt theo tình hình thị trường. Áp dụng các giải pháp khuyến khích phát triển hệ thống các cửa hàng VLXD để tăng tỷ lệ tiêu thụ xi măng vào khu vực dân sinh, đặc biệt tại thị trường Nghệ An – Thanh Hóa – Hà Tĩnh. Tổ chức đánh giá năng lực CBCNV làm công tác tiêu thụ để lựa chọn và sắp xếp đội ngũ tiêu thụ có đủ năng lực. Mở lớp học về văn hóa giao tiếp cho CBCNV tiêu thụ.

- Xây dựng, tuyển chọn nhà phân phối độc quyền tiêu thụ sản phẩm xi măng Hoàng Mai.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ.

- Tổ chức tốt công tác tiêu thụ các sản phẩm phụ như đá xây dựng, gạch block, bê tông thương phẩm để tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Áp dụng các giải pháp khuyến khích tiêu thụ xi măng rời, xi măng PCB30 nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, tăng độ phủ vào khu vực dân sinh tại các huyện miền Tây địa bàn Thanh - Nghệ - Tĩnh và Bình Trị Thiên.

- Đầu tư đúng mức cho công tác chăm sóc khách hàng, xử lý nhanh các thủ tục giao nhận hàng tại nhà máy và các khiếu nại liên quan của khách hàng. Vận hành linh hoạt các giải pháp về con người, về sản phẩm và quy trình quản lý, về tiếp thị và khuyến khích mua hàng, về chính sách khuyến mại, chiết khấu, giá, về hoạt động thương vụ.

- Tiếp tục tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty, tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các đơn vị thành viên của Tổng công ty trong việc thực hiện phát triển thị trường của Công ty và thực hiện chiến lược kinh doanh chung trong toàn Tổng công ty nhằm mục tiêu ổn định, phát triển thị trường để đảm bảo một VICEM kỷ cương, thống nhất và phát triển bền vững.

- * Công tác tài chính.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện ngân sách của Công ty, các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, quản lý chi tiêu, quản lý chặt chẽ công nợ bán hàng để không có nợ xấu.

- Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả đồng vốn để tăng hiệu quả hoạt động tài chính.

- Cân đối dòng tiền đáp ứng đủ nguồn vốn để trả nợ vay và phục vụ SXKD. Quản lý dòng tiền, giảm vay ngắn hạn, tiếp tục cơ cấu các khoản nợ vay ngắn hạn có lãi suất cao sang các khoản vay có lãi suất thấp, thường xuyên tìm kiếm các gói tín dụng có lãi suất vay ưu đãi để giảm chi phí tài chính.

* Các biện pháp khác :

- Vận động cán bộ công nhân viên tham gia phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... đặc biệt là tiết kiệm nhiệt năng, điện năng.

- Thực hiện trong toàn công ty theo khẩu hiệu hành động ‘ Kỷ cương, trách nhiệm và hiệu quả để tăng thu nhập’.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động ở tất cả các lĩnh vực thông qua việc triển khai các khóa đào tạo tại chỗ, đào tạo tập trung, đào tạo ngắn hạn, đào tạo dài hạn.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng; khởi công xây dựng khu chuyên gia Đông Hồi; hoàn thiện các thủ tục khu đô thị công nhân XMHM tại xã Quỳnh Vinh.

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong công ty. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, xây dựng văn hóa công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBCNV trong Công ty, đảm bảo ổn định tiền lương.

- Tổ chức Đảng, Công đoàn, chuyên môn phối hợp chặt chẽ. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua, tiết kiệm chi phí trong toàn công ty với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2014 đã đề ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Những việc đã làm được:

+ Việc thu hồi công nợ xi măng, clinker cuối năm được thực hiện tốt, vượt kế hoạch đặt ra.

+ Năm 2013, Công ty thực hiện có hiệu quả đối với sản xuất kinh doanh sản phẩm phụ gồm đá xây dựng, bê tông thương phẩm, gạch block; đối với sản phẩm đá xây dựng và gạch block, Công ty đã thực hiện tiêu thụ sản lượng cao hơn nhiều so với năm 2012 và vượt xa mức kế hoạch năm 2013 đề ra.

+ Năm bắt kịp thời những thông tin về thị trường ở tất cả các địa bàn, trên cơ sở đó kịp thời đề xuất cơ chế giá bán, khuyến mại linh hoạt để phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty kích thích các nhà phân phối, các dự án, đại lý bán lẻ... tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Tích cực củng cố hệ thống nhà phân phối tại thị trường cốt lõi, thị trường mục tiêu, hỗ trợ Hiệp hội nhà phân phối xi măng Vicem Hoàng Mai tại Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh hoạt động có hiệu quả.

+ Chuyển hướng cơ cấu sản phẩm, tăng tiêu thụ xi măng rời và xi măng PCB30 nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

+ Kiện toàn và nâng cao hiệu quả chất lượng đội ngũ cán bộ thị trường, đánh giá đội ngũ cán bộ thị trường thông qua kết quả tiêu thụ ở từng địa bàn.

+ Cán bộ công nhân viên Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm cùng phấn đấu hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.

+ Giảm chi phí tài chính 26 tỷ đồng so với ngân sách được phê duyệt.

- Những việc còn tồn tại:

+ Tại một số địa bàn chưa tạo được lợi nhuận cho Nhà phân phối kinh doanh xi măng Vicem Hoàng Mai ngang bằng với các chủng loại xi măng khác. Mặt khác, để bù đắp chi phí do tăng giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, các đơn vị trong Vicem trong đó có Vicem Hoàng Mai đã đồng loạt tăng giá bán xi măng, clinker. Tuy nhiên, việc tăng giá không đồng đều trong và ngoài Vicem đã làm Công ty gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ xi măng, nhất là trong thời kỳ kinh tế khó khăn như năm vừa qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty;
- Các thành viên trong ban TGD được đào tạo đầy đủ về chuyên môn;
- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ công ty;
- Giám sát hiệu quả hoạt động của các cán bộ quản lý thông qua các cuộc họp tuần, tháng, quý, năm và các hình thức khen thưởng, kỷ luật;
- Lập và theo dõi kế hoạch hoạt động cho Công ty, phân bổ tốt trách nhiệm giữa các thành viên;
- Thảo luận và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ giải quyết tốt những vấn đề quan trọng, cốt yếu trong các cuộc họp;
- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2013, căn cứ vào khả năng huy động máy móc thiết bị cho sản xuất và dự báo nhu cầu tiêu thụ xi măng, Công ty CP XM Vicem Hoàng Mai đặt mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

a. Sản lượng sản xuất :

- Sản xuất clinker:	1.320.000 tấn
- Sản xuất xi măng:	1.380.000 tấn
- Sản xuất đá xây dựng:	310.000 m ³
- Sản xuất gạch block:	15 triệu viên
- Sản xuất bê tông thương phẩm:	33.000 m ³

b. Sản lượng tiêu thụ :

- Sản lượng clinker tiêu thụ:	279.000 tấn
- Sản lượng xi măng tiêu thụ:	1.380.000 tấn
- Đá xây dựng:	310.000 m ³
- Gạch block:	15 triệu viên
- Bê tông thương phẩm:	33.000 m ³

c. Tài chính

- Doanh thu thuần từ xi măng, clinker:	1.555 tỷ đồng
- Doanh thu từ sản phẩm phụ:	72 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	37 tỷ đồng
- EBITDA:	222 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	65 tỷ đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị: Thành phần HĐQT gồm 07 thành viên

Ông: Tạ Quang Bửu,	Chủ tịch HĐQT – không tham gia điều hành;
Ông: Nguyễn Trường Giang,	UV HĐQT – Tổng Giám đốc điều hành; miễn nhiệm từ ngày 12/11/2013.
Ông: Trương Quốc Huy,	UV HĐQT – Tổng Giám đốc điều hành; được bổ nhiệm từ ngày 12/11/2013.
Ông: Đặng Tăng Cường,	UV HĐQT – Phó Tổng Giám đốc; nghỉ hưu từ ngày 01/08/2013.
Ông: Nguyễn Công Hoà,	UV HĐQT – Phó Tổng Giám đốc;
Ông: Nguyễn Quốc Việt,	UV HĐQT – Phó Tổng Giám đốc;
Ông: Đậu Phi Tuấn,	UV HĐQT;
Ông: Phạm Hoàn Sơn,	UV HĐQT – không tham gia điều hành.

* Hoạt động của HĐQT.

- Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

- Giải quyết các vướng mắc về tổ chức, đầu tư ... thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chuẩn bị các nội dung về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Kiểm soát: Thành phần Ban kiểm soát gồm 05 thành viên

Ông: Trần Trung Tại	Trưởng ban – không tham gia điều hành;
Ông: Nguyễn Hữu Thất	Thành viên – PGĐ XN bê tông ;
Ông: Lê Văn Chiên	Thành viên – Phó phòng Cơ điện;
Ông: Trần Anh Tú	Thành viên – Quyền TPTổ chức;
Ông: Thái Huy Chương	Thành viên – không tham gia điều hành;

* Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, trình Đại hội

cổ đông thường niên. Thường xuyên báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2013 Công ty vẫn đang áp dụng mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thành lập ngày 03/03/2008. Chi tiết như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù	Tháng	Giá trị
1	Tạ Quang Bửu	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	12	72.000.000
2	Nguyễn Trường	Ủy viên HĐQT	5.000.000	10,5	52.500.000
3	Trương Quốc Huy	Ủy viên HĐQT	5.000.000	1,5	7.500.000
4	Đặng Tăng Cường	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
5	Nguyễn Công Hoà	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
6	Đậu Phi Tuấn	Ủy viên HĐQT	5.000.000	8	40.000.000
7	Phạm Hoàn Sơn	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
9	Nguyễn Quốc Việt	Ủy viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
10	Trần Trung Tại	Trưởng BKS	5.000.000	12	60.000.000
11	Nguyễn Hữu Thất	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
12	Trần Anh Tú	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
13	Thái Huy Chương	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
14	Lê Văn Chiên	Thành viên BKS	4.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng:				664.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		675.623.592.541	713.279.600.128
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	209.424.641.432	101.497.734.557
1. Tiền	111		209.424.641.432	101.497.734.557
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.220.174.650	27.355.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5	5.220.174.650	27.355.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.234.947.090	157.139.633.834
1. Phải thu của khách hàng	131		119.396.209.158	143.758.967.584
2. Trả trước cho người bán	132		10.319.128.164	9.407.173.717
5. Các khoản phải thu khác	135	6	2.281.661.780	6.631.931.865
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.762.052.012)	(2.658.439.332)
IV. Hàng tồn kho	140	7	326.713.947.742	422.436.692.723
1. Hàng tồn kho	141		329.221.295.347	425.014.596.128
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.507.347.605)	(2.577.903.405)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.029.881.627	4.850.539.014
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	1.665.514.949	2.376.227.167
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	152		426.134.082	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	2.938.232.596	2.474.311.847
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.330.919.562.553	1.431.552.541.517
II. Tài sản cố định	220		1.273.748.419.718	1.376.190.622.207
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.255.623.921.086	1.370.082.259.248
- Nguyên giá	222		2.765.046.774.661	2.760.807.209.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.509.422.853.575)	(1.390.724.950.262)
3. Tài sản cố định vô hình	227		898.815.345	230.037.420
- Nguyên giá	228		1.361.153.370	516.315.370
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(462.338.025)	(286.277.950)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	17.225.683.287	5.878.325.539
V. Tài sản dài hạn khác	260		57.171.142.835	55.361.919.310
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	56.392.455.556	55.361.919.310
3. Tài sản dài hạn khác	268		778.687.279	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.006.543.155.094	2.144.832.141.645

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01 – DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.159.766.878.352	1.213.163.238.055
I. Nợ ngắn hạn	310		918.827.876.271	871.445.089.006
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	653.726.653.286	607.069.780.331
2. Phải trả cho người bán	312		148.631.455.223	150.730.387.205
3. Người mua trả tiền trước	313		9.711.123.307	2.537.154.168
4. Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	14	8.325.186.556	18.306.097.827
5. Phải trả người lao động	315		20.083.970.711	22.779.196.133
6. Chi phí phải trả	316	15	25.976.849.483	27.719.043.686
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	17	47.054.921.777	31.004.092.645
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		5.317.715.928	11.299.337.011
II. Nợ dài hạn	330		240.939.002.081	341.718.149.049
4. Vay và nợ dài hạn	334	16	220.272.555.129	326.227.277.494
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	18	20.666.446.952	15.490.871.555
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		846.776.276.742	931.668.903.590
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	846.776.276.742	931.668.903.590
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		720.000.000.000	720.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.138.086.811	19.138.086.811
4. Cổ phiếu quỹ	414		(28.199.462.462)	(28.199.462.462)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		106.584.633.283	85.906.072.577
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		27.750.379.292	22.114.914.693
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.502.639.818	112.709.291.971
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.006.543.155.094	2.144.832.141.645

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 02a – DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.623.731.697.168	1.650.775.529.903
2. Các khoản giảm trừ	02		61.925.515.503	124.199.851.886
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp	10	20	1.561.806.181.665	1.526.575.678.017
4. Giá vốn hàng bán	11	21	1.339.808.609.921	1.168.408.507.847
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		221.997.571.744	358.167.170.170
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.255.958.755	4.344.283.821
7. Chi phí tài chính	22	23	73.698.445.559	103.665.209.517
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>73.123.605.784</i>	<i>103.372.878.328</i>
8. Chi phí bán hàng	24		79.299.185.176	65.727.433.327
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		69.018.001.064	65.393.479.320
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.237.898.700	127.725.331.827
11. Thu nhập khác	31		6.031.310.610	7.971.544.564
12. Chi phí khác	32		1.865.065.891	3.237.993.368
13. Lợi nhuận khác	40		4.166.244.719	4.733.551.196
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.404.143.419	132.458.883.023
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	725.928.204	14.573.972.274
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	25	5.175.575.397	5.175.618.778
17. Lợi nhuận sau thuế	60		1.502.639.818	112.709.291.971
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	22	1.628

Hoàng Mai, ngày 31 tháng 03 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã ký

Trương Quốc Huy